

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15/3/2023

V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Trọng Sơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Sửu, ông Nguyễn Doãn Ước

- **Thư ký phiên toà:** Ông Trần Văn Thỏa. Thư ký, Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên toà:** Bà; Trần Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 198/2022/TLST-HNGĐ, ngày 28/12/2022, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXX-ST, ngày 28/02/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị P, sinh năm 1996. Địa chỉ: Xóm 4, xã TH, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Hà Đình P, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn Lam Thịnh, xã T Th, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

3. *Người làm chứng:* Ông; Hà Đình H, sinh năm 1971 (bố anh Hà Đình P). Địa chỉ: Thôn Lam Thịnh, xã T Th, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, chị Lê Thị P trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị P kết hôn với anh Hà Đình P vào ngày 04 tháng 6 năm 2019, trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng làm công nhân và sinh sống tại Bắc Ninh, đến cuối năm 2021 thì về quê nội của chồng ở xã T Th, huyện Thanh Chương sinh sống và làm ăn, sau đó lại đi làm công nhân tại Hà Nội một thời gian nữa.

Tình cảm vợ chồng sau khi cưới sống hạnh phúc bình thường. Đến khoảng đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chồng hay chơi bời, phá phách, không quan tâm đến vợ con, nợ hết người này đến người khác; mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 11/2022 và hai người đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nay chị Lê Thị P xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên xin được ly hôn anh Hà Đình P.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung với nhau tên là Hà Đình Bảo Thịnh, sinh ngày 04/10/2019; cháu hiện nay đang ở với chồng và ông nội tên là Hà Đình H, sinh năm 1971, ở tại Thôn Lam Thịnh, xã T Th, huyện Thanh Chương. Nay ly hôn chị Lê Thị P đồng ý để con cho chồng và bên nội nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập để công khai chứng cứ và hòa giải, song anh Hà Đình P vắng mặt, cho nên không thể thực hiện được việc công khai chứng cứ và hòa giải.

Người làm chứng là ông Hà Đình H trình bày như sau:

Ông là bố đẻ của anh Hà Đình P, hiện anh Hà Đình P đang sống chung cùng với ông trong nhà. Cháu Phúc kết hôn với chị Phương vào tháng 6/2019 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, nơi quê ngoại của chị Phương, sau khi cưới thì hai vợ chồng về sống chung trong gia đình với ông.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp nhau, nên tháng 12/2022 cháu Phương đã về bên ngoại và sống ly thân. Phúc là con trai ông, nhưng tính tình Phúc hay quậy phá, Phúc cũng đã phá của ông mất rất nhiều tiền, ông cũng đã khuyên nhủ nhiều, nhưng chứng nào tật nấy.

Nay cháu Phương làm đơn xin ly hôn, thì gia đình nội cũng muốn hai cháu đoàn tụ, còn lại thì do cháu Phương quyết định.

Về con, thì hai vợ chồng có 01 con chung tên là Hà Đình Bảo Thịnh, sinh ngày 04/10/2019, hiện nay cháu Thịnh đang do ông trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu hai cháu ly hôn, ông cũng đã trao đổi với bên ngoại là cháu để cho ông nội nuôi cho, vì từ lúc nhỏ đến nay cháu Bảo Thịnh do ông trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ông nhận được các giấy tờ, ông đều điện báo cho cháu Hà Đình P được biết, nhưng cháu nói sẽ không đến Tòa án làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Lê Thị P được ly hôn anh Hà Đình P; giao cháu Hà Đình Bảo Thịnh cho anh Hà Đình P trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản không xem xét; các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn để công khai chứng cứ và hòa giải, song do anh Hà Đình P vắng mặt, cho nên không thể thực hiện việc hòa giải và công khai chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt, cho nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử bình thường theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Lê Thị P và anh Hà Đình P, được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 04/6/2019 tại UBND xã TH, huyện Thanh Chương. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống tại quê nội ở xã T Th, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống tình cảm bình thường đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung; mâu thuẫn trầm trọng là vào tháng 12/2022, nên hai người đã sống ly thân. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Lê Thị P vẫn nhất quyết xin ly hôn, còn anh Hà Đình P vắng mặt và không có ý kiến và không đến Tòa án làm việc. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của chị Lê Thị P, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56

Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho chị Lê Thị P được ly hôn anh Hà Đình P.

[3] Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung tên là Hà Đình Bảo Thịnh, sinh ngày 04/10/2019. Ly hôn chị Lê Thị P đồng ý để con cho anh Hà Đình P và bên nội trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với ý kiến của gia đình ông Hà Đình H, nên chấp nhận, vì hiện nay chị chưa có nơi ăn ở ổn định, cháu Bảo Thịnh lâu nay đang do bên nội trực tiếp nuôi dưỡng, là hoàn toàn phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị P được ly hôn anh Hà Đình P.

2. Về trách nhiệm nuôi con:

Giao cho anh Hà Đình P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Đình Bảo Thịnh, sinh ngày 04/10/2019; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị P.

Lê Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về chia tài sản chung: Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị P, phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí xin ly hôn. Chị Lê Thị P, được trừ đi 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009287, ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã TH
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn